

10 ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT HỌC KÌ 1 MÔN LỊCH SỬ 7 CÓ ĐÁP ÁN

1. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 1

TRƯỜNG THCS
NGUYỄN BÌNH KHIÊM

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020
Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7
Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (3 đ):

Câu 1: Nhân tố cuối cùng, có tính chất quyết định, dẫn tới sự suy sụp của các vương quốc ở Đông Nam Á là gì?

- A. Phong trào khởi nghĩa của nông dân.
- B. Sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây.
- C. Sự xung đột giữa các nước Đông Nam Á.
- D. Sự nổi dậy của cát cứ, địa phương ở từng nước

Câu 2: Vì sao luật pháp thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

- A. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.
- B. Đạo Phật được đề cao nên cấm sát sinh.
- C. Trâu bò là động vật quý hiếm.
- D. Trâu bò là động vật linh thiêng.

Câu 3: Bộ chính sử đầu tiên của nước ta có tên là gì?

- A. Việt Nam sử lược (Trần Trọng Kim)
- B. Đại Việt sử ký toàn thư (Ngô Sĩ Liên)
- C. Đại Việt sử ký (Lê Văn Hưu)
- D. Khâm định Việt sử thông giám cương mục (Quốc sử quán triều Nguyễn)

Câu 4: Vì sao Nho giáo được trọng dụng dưới thời Trần?

- A. Do nhu cầu xây dựng bộ máy nhà nước của giai cấp thống trị
- B. Có nhiều nhà nho giỏi
- C. Do Phật giáo đã quá phát triển
- D. Đáp án B, C đúng

Câu 5: Nối các mốc thời gian với các sự kiện lịch sử tương ứng:

Thời gian	Sự kiện
1. Năm 968	A. Nhà Trần thành lập
2. Năm 1226	B. Lý Công Uẩn dời đô về Đại La, đổi tên thành Thăng Long.
3. Năm 1010	C. Đinh bộ Lĩnh lên ngôi hoàng đế.
4. Năm 1400	D. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên.

5. Năm 1258-1288

PHẦN II: TỰ LUẬN

Câu 6 (3 đ)

- a) Giáo dục và văn hóa thời Trần được phát triển như thế nào?
- b) Việc xây dựng Văn Miếu – Quốc Tử Giám có ý nghĩa như thế nào?

Câu 7 (4 đ)

- a) Em hãy trình bày nội dung những cải cách của Hồ Quý Ly?
- b) Nhận xét về những cải cách đó?

Đáp án

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 đ)

Câu 1.B

Câu 2.A

Câu 3.C

Câu 4.A

Câu 5

1. C 2. A 3. B 5. D

PHẦN II: TỰ LUẬN (7 đ)

Câu 6 (3 đ)

- a)
 - Giáo dục:
 - + Năm 1070, xây dựng Văn Miếu.
 - + Năm 1075, mở khoa thi đầu tiên.
 - + Năm 1076, xây dựng Quốc Tử Giám => trường đại học đầu tiên của nước ta.
 - + Văn học chữ Hán bước đầu phát triển.
 - => Nhà Lý rất quan tâm đến giáo dục.
 - + Đạo Phật được coi trọng và phát triển.
 - Văn hóa:
 - + Văn hóa dân gian đa dạng, phổ biến thường xuyên, tạo sự bình đẳng trong xã hội.
 - + Kiến trúc, điêu khắc phát triển, tiêu biểu là hình rồng thời Lý.
 - => Nền văn hóa mang tính dân tộc – văn hóa Thăng Long.
- b) Học sinh tự trả lời

Câu 7 (4 đ)

- a) Nội dung cải cách:
 - Chính trị:
 - + Cải tổ hàng ngũ quan lại.

- + Đổi tên một số đơn vị hành chính.
- + Cử quan thăm hỏi đời sống nhân dân.
- Kinh tế:
 - + Phát hành tiền giấy.
 - + Ban hành chính sách hạn điền.
 - + Quy định lại thuế đinh, thuế ruộng.
- Xã hội:
 - + Thực hiện chính sách hạn nô.
 - + Cứu đói và chữa bệnh cho nhân dân.
- Văn hóa – giáo dục:
 - + Thay chữ Hán bằng chữ Nôm.
 - + Thay đổi chế độ thi cử.
- Quốc phòng:
 - + Tăng quân số, chế tạo nhiều loại súng mới.
 - + Phòng thủ nơi hiểm yếu, xây thành kiên cố.

b) Học sinh tự trả lời

2. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 2

TRƯỜNG THCS
HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020
Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

(Đề thi có 02 trang)

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Câu 1: Hãy khoanh tròn chỉ một chữ cái in hoa đứng trước câu trả lời đúng

1. Nông nô được hình thành chủ yếu từ:

A. Tướng lĩnh quân sự B. Nông dân, nô lệ C. Quý tộc D. Nô lệ

2. Hệ tư tưởng và đạo đức chính thống của giai cấp phong kiến Trung Quốc là:

A. Phật giáo B. Đạo giáo C. Nho Giáo D. Lão giáo

3. Người đã dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất nước ta vào thế kỉ X là:

A. Ngô Quyền B. Đinh Bộ Lĩnh C. Lê Hoàn D. Nguyễn Huệ

4. Giai cấp địa chủ và nông dân tá điền là hai giai cấp chính của:

A. Xã hội chiếm hữu nô lệ B. Xã hội nguyên thủy
C. Xã hội phong kiến D. Xã hội tư bản chủ nghĩa

5. Lý Thường Kiệt xây dựng phòng tuyến chống quân Tống (thế kỉ XI) tại:

A. Ải Chi Lăng B. Dọc sông Cà Lồ

C. Cửa sông Bạch Đằng D. Dọc sông Cầu

6. Nhà Lý xây dựng Văn miếu – Quốc Tử Giám để làm nơi:

- A. Hội họp các quan lại B. Đón các sứ giả nước ngoài
C. Vui chơi giải trí D. Dạy học cho con vua, quan, mở trường thi

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 2 (2 điểm). Nêu những thành tựu lớn về văn hoá Trung Quốc thời phong kiến.

Câu 3 (3 điểm). Trình bày cách đánh địch độc đáo của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077)

Câu 4 (2 điểm). Nêu ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).

Đáp án

Phần I. Trắc nghiệm khách quan (3 điểm)

Câu 1 (3 điểm). Mỗi ý đúng cho 0,5 điểm

1. B 2. C 3. B 4. C 5. D 6. D

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 2 (2 điểm)

- Tư tưởng: Nho giáo...
- Văn học: những nhà văn và tác phẩm nổi tiếng.
- Khoa học kĩ thuật: giấy, in, la bàn, thuốc súng,...
- Nghệ thuật:...

Câu 3 (3 điểm)

- Năm 1075 nhà Lý chủ trương tập kích sang Châu Ung, Châu Khâm, Châu Liêm (đất Tống) giành thế chủ động, bất ngờ.
- Xây dựng phòng tuyến sông Cầu.
- Tấn công để tự vệ
- Cuối năm 1077, đọc bài thơ “Thần”.
- Cuối năm 1077 vượt sông Như Nguyệt tập kích doanh trại địch.
- Chủ động kết thúc chiến tranh bằng thương lượng, giảng hoà.

Câu 4 (2 điểm).

- Đập tan âm mưu xâm lược thôn tính Đại Việt của nhà Tống.
- Thể hiện lòng yêu nước, ý thức độc lập dân tộc...

3. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 3

TRƯỜNG THCS CÁT TÀI

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

PHẦN A: TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Chọn phương án đúng nhất và ghi kết quả vào giấy làm bài (Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm)

Câu 1. Lực lượng sản xuất chủ yếu trong các lãnh địa phong kiến là

- A. nông dân tự do. B. nông nô.
C. nô lệ. D. lãnh chúa phong kiến.

Câu 2: Lễ cày tịch điền xuất hiện vào triều đại nào?

- A. Nhà Ngô B. Nhà Đinh C. Nhà Tiền Lê D. Nhà Lý

Câu 3: Nhà Lý đổi quốc hiệu là Đại Việt vào năm nào?

- A. 938 B. 1010 C. 1054 D. 1009

Câu 4: Pháp luật nước ta có từ thời nào?

- A. Thời Tiền Lê B. Thời Lý C. Thời Trần D. Thời Đinh

Câu 5: Nhà Trần ban hành bộ luật mới với tên gọi là gì?

- A. Quốc triều hình luật B. Hình thư
C. Hồng Đức D. Hoàng triều luật lệ

Câu 6: Khi Mông cổ cho sứ giả đến đưa thư dụ hàng vua Trần, thái độ của vua Trần thế nào?

- A. Trả lại thư B. Thái độ giảng hoà
C. Bắt giam sứ giả vào ngục D. Chém đầu sứ giả

Câu 7: Cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân Nguyên diễn ra vào thời gian nào?

- A. 1284 B. 1285 C. 1286 D. 1287

Câu 8: Vị vua cuối cùng của triều đại nhà Lý là ai?

- A. Lý Huệ Tông B. Lý Cao Tông C. Lý Anh Tông D. Lý Chiêu Hoàng

Câu 9: Thời Trần, quân đội được tuyển chọn theo chủ trương như thế nào?

- A. Quân phải đông nước mới mạnh
B. Quân lính cốt tinh nhuệ không cốt đông
C. Quân lính vừa đông vừa tinh nhuệ
D. Quân đội phải văn võ song toàn

Câu 10: Câu nói: “Nếu bệ hạ muốn hàng giặc thì trước hãy chém đầu thần rồi hãy hàng” là của vị tướng nào ở thời Trần?

- A. Trần Quốc Tuấn B. Trần Anh Tông C. Trần Khánh Dư D. Trần Cảnh

Câu 11: Nhân dân Thăng Long thực hiện chủ trương của vua Trần như thế nào khi quân Mông Cổ vào Thăng Long?

- A. Kiên quyết chống trả để bảo vệ Thăng Long
B. Thực hiện chủ trương vườn không nhà trống
C. Người già, phụ nữ, trẻ em đi sơ tán

D. Cho quân lính ở lại chiến đấu

Câu 12: Sau khi rút quân về nước, Lý Thường Kiệt cho xây dựng hệ thống phòng ngự ở đâu?

A. Sông Bạch Đằng B. Sông Mã C. Sông Như Nguyệt D. Sông Thao

PHẦN B: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1. Trước hành động chuẩn bị xâm lược Đại Việt của nhà Tống, Nhà Lý đã chuẩn bị đối phó như thế nào? (2đ)

Câu 2. Tại sao nói: Cuộc tiến công sang nước Tống của Lý Thường Kiệt vào năm 1075 là cuộc tấn công với mục đích tự vệ? (2đ)

Câu 3. Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông-Nguyên lần thứ ba có gì giống và khác so với lần thứ hai? (3đ)

Đáp án

PHẦN A: TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	D	C	B	A	C	B	D	B	A	B	C

PHẦN B: TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1

Trước hành động chuẩn bị xâm lược Đại Việt của nhà Tống, Nhà Lý đã chuẩn bị đối phó:

- Cử Lý Thường Kiệt chỉ huy, tổ chức cuộc kháng chiến.
- Cho quân đội luyện tập và canh phòng.
- Phong chức tước cho các tù trưởng, chiêu mộ binh lính.
- Lý Thường chủ động tiến công trước để tự vệ.

Câu 2

Cuộc tiến công của Lý Thường Kiệt là cuộc tiến công tự vệ vì:

- Ta chỉ tấn công vào các căn cứ quân sự, các kho lương thảo là những nơi quân Tống chuẩn bị cho cuộc xâm lược nước ta.
- Trong quá trình tấn công ta cho yết bảng nói rõ mục đích của cuộc tấn công.
- Sau khi thực hiện được mục đích của mình, quân ta nhanh chóng rút về nước.

Câu 3

Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ ba có gì giống và khác so với lần thứ hai:

- Giống: Tránh thế giặc mạnh lúc đầu, ta chủ động rút lui để bảo toàn lực lượng, chờ thời cơ để phản công tiêu diệt giặc, thực hiện kế hoạch “vườn không nhà trống”.

- Khác:

- + Lần thứ ba tập trung tiêu diệt đoàn thuyền chở lương thực của Trương Văn Hổ để quân Mông-Nguyên không có lương thảo nuôi quân, dồn chúng vào thế bị động khó khăn;

+ Chủ động bố trí trận địa bãi cọc trên sông Bạch Đằng để tiêu diệt thuyền chiến của giặc.

4. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 4

TRƯỜNG THCS BẾN CÁT

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

I/ Phần Trắc nghiệm (5 điểm)

Hãy khoanh tròn chữ cái đầu câu trả lời đúng. (mỗi ý đúng 0,5đ)

Câu 1: Xã hội phong kiến Châu Âu được hình thành gồm các tầng lớp nào?

- A. Lãnh chúa, nông nô.
- B. Lãnh chúa, nông dân.
- C. Nông dân, nô lệ.
- D. Nông dân, nông nô.

Câu 2: Các cuộc phát kiến lớn về địa lí Thế kỉ XV-XVI tác động như thế nào đến xã hội Châu Âu?

- A. Hình thành nên đội ngũ những người làm thuê và họ là lực lượng chính trong các đội quân đi xâm lược thuộc địa của các nước tư bản sau này.
- B. Hình thành nên giai cấp tư sản và vô sản cùng quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.
- C. Hình thành một tầng lớp những người giàu có chuyên tổ chức các cuộc thám hiểm và tìm các vùng đất mới.

Câu 3: Triều đại nào đặt kinh đô nằm ở Hoa Lư (Ninh Bình)?

- A. Lý,Trần. B. Đinh,Tiền Lê. C. Nhà Đinh. D. Nhà Ngô.

Câu 4: Bài thơ thần “Nam Quốc Sơn Hà” gắn liền với tên tuổi người anh hùng nào?

- A. Trần Quốc Tuấn. B. Trần Khánh Dư. C. Lý Thường Kiệt. D. Trần Quốc Toản.

Câu 5: Triều đại nào có chủ trương tuyển chọn quân đội “Cốt tinh nhuệ không cốt đông “

- A. Nhà Lý. B. Nhà Trần. C. Tiền Lê. D. Ngô Quyền.

Câu 6: Bộ luật đầu tiên của nước ta tên gì? ra đời vào năm nào?

- A. Quốc triều hình luật, năm 1226. B. Hình thư, năm 1010.
- C. Hình thư, năm 1042. D. Quốc triều thông chế, năm 1288.

Câu 7: Tây Kết, Chương Dương, Hàm Tử là chiến thắng của giai đoạn lịch sử nào?

- A. Cuộc kháng chiến chống Tống do Lê Hoàn chỉ huy 98.
- B. Cuộc kháng chiến chống Tống do Lý Thường Kiệt chỉ huy năm 1075.
- C. Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258.
- D. Cuộc kháng chiến lần thứ hai chống quân Nguyên năm 1285.

Câu 8: Ai đã chui vào ống đồng cho quân lính khiêng về nước?

A. Thoát Hoan. B. Ô-Mã –Nhi. C. Hốt Tất Liệt. D. Trương Văn Hổ.

Câu 9: Chọn kết hợp đúng với nội dung lịch sử đã học

A	B
1. Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho Trần Cảnh	A. 1010
2. Lý Công Uẩn dời đô về Đại La	B. 4/1288
3. Trong lần xâm lược lần thứ hai lực lượng quân Nguyên	C. 50 vạn
4. Trận chiến mà quân dân nhà Trần đánh bại quân Nguyên trên Sông Bạch Đằng	D. 12/1226

A. 1D, 2A, 3C, 4B.

B. 1B, 2A, 3C, 4D.

C. 1D, 2B, 3C, 4A.

D. 1B, 2C, 3D, 4A.

Câu 10. Thời Trần nước ta phải đương đầu với quân xâm lược nào?

A. Tống-Nguyên. B. Tống- Thanh. C. Mông-Nguyên. D. Minh-Thanh.

II/ Phần tự luận: (5 điểm)

Câu 1. Cơ sở kinh tế của xã hội phong kiến ở phương Đông và Châu Âu có gì giống và khác nhau? (1,5 điểm)

Câu 2. Sau khi lên ngôi, Đinh Bộ Lĩnh đã có những việc làm gì để xây dựng đất nước? (1 điểm)

Câu 3. Trình bày nguyên nhân thắng lợi, Ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân Mông - Nguyên? Chiến thuật “vườn không nhà trống” có tác dụng gì? (2,5 điểm)

Đáp án

I/ Phần Trắc nghiệm

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	B	B	C	B	C	D	A	A	C

II/ Phần tự luận

Câu 1

- Giống: Nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp.

- Khác:

+ Phương Đông: Nông nghiệp bó hẹp, đóng kín trong công xã nông thôn.

+ Phương Tây: Nông nghiệp đóng kín trong lãnh địa phong kiến.

Câu 2

- Năm 970, vua Đinh đặt niên hiệu là Thái Bình, Sai sứ sang giao hảo với nhà Tống.

- Phong vương cho các con, cử các tướng lĩnh thân cận nắm giữ các chức vụ chủ chốt.

- Xây dựng cung điện, đúc tiền để tiêu dùng trong nước.
- Đối với những kẻ phạm tội thì dùng những hình phạt nghiêm khắc.

Câu 3

- Nguyên nhân:
 - + Toàn dân tham gia kháng chiến.
 - + Sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt cho cuộc kháng chiến của nhà Trần
 - + Tinh thần đoàn kết chiến đấu hy sinh quyết chiến, quyết thắng của toàn quân, toàn dân ta
 - + Có đường lối chiến lược, chiến thuật đúng đắn, sáng tạo của người chỉ huy tài giỏi như: vua Trần, Trần Quốc Tuấn....
- Ý nghĩa lịch sử
 - + Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược Đại Việt của đế chế Mông- Nguyên, bảo vệ được độc lập, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của dân tộc.
 - + Nâng cao niềm tự hào dân tộc, củng cố niềm tin cho nhân dân.
 - + Để lại nhiều bài học vô cùng quý giá.
 - + Góp phần ngăn chặn những cuộc xâm lược của quân Nguyên Đối với các nước khác.
- Tác dụng của chiến thuật “vườn không nhà trống”:
 - + Bảo toàn lực lượng kháng chiến của ta
 - + Gây khó khăn về lương thực làm cho lực lượng địch suy yếu.

5. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 5

TRƯỜNG THCS

NGUYỄN BÁ

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

(Đề thi có 02 trang)

I. Phần trắc nghiệm (1 điểm)

Khoanh tròn vào phương án đúng nhất:

1. Lê Hoàn chỉ huy cuộc kháng chiến chống Tống giành thắng lợi ở đâu?

- A. Sông Như Nguyệt B. Chi Lăng - Xương Giang
C. Rạch Gầm - Xoài Mút D. Sông Bạch Đằng

2. Vị tướng nào của nhà Trần đã có câu nói: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo” ?

- A. Trần Quốc Tuấn B. Trần Thủ Độ
C. Trần Quốc Toản D. Trần Nhật Duật

3. Vị tướng nào của nhà Nguyên bị chém đầu ở Tây Kết?

- A. Ô Mã Nhi B. Thoát Hoan C. Toa Đô D. Ngột Lương Hợp Thai

4. Nhà Lý đã có chính sách gì để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp?

- A. cấm giết hại trâu, bò.
- B. vua Lý cày Tịch Điền.
- C. khuyến khích khai khẩn đất hoang.
- D. phân chia ruộng đất cho nông dân.

II. Phần tự luận

Câu 2 (4 điểm): Nhà Đinh đã làm gì để xây dựng đất nước? Việc nhà Đinh đặt tên nước và không dùng niên hiệu của Trung Quốc có ý nghĩa gì?

Câu 3 (5 điểm): Nêu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên? Chủ trương “vườn không nhà trống” đã có tác dụng như thế nào?

Đáp án

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1

1D 2B 3C 4A

II. Phần tự luận

Câu 2 (4 điểm)

- Nhà Đinh xây dựng đất nước:
- + Lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt.
- + Chọn kinh đô ở Hoa Lư.
- + Đặt niên hiệu là Thái Bình, sai sứ sang giao hảo với nhà Tống.
- + Phong vương cho các con, cử các tướng lĩnh thân cận nắm các chức vụ chủ chốt.
- + Xây dựng cung điện, đúc tiền đồng
- + Đặt ra các hình phạt như ném vào vạc dầu, vứt vào chuồng hổ,...
- Ý nghĩa của việc nhà Đinh đặt quốc hiệu và không dùng niên hiệu của nhà Tống: (2 điểm)
- + Khẳng định chủ quyền, nền độc lập của nước ta
- + Thể hiện nước ta là ngang hàng và không phụ thuộc vào nhà Tống.

Câu 3

- Nguyên nhân thắng lợi của ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên
- + Tất cả các tầng lớp nhân dân, thành phần dân tộc đều tham gia đánh giặc. Nhân dân tự vũ trang đánh giặc, tổ chức các đội dân binh phối hợp chiến đấu với quân triều đình.
- + Nhà Trần có sự chuẩn bị chu đáo tiềm lực về mọi mặt cho cuộc kháng chiến (quan tâm chăm lo sức dân, xóa bỏ các mối bất hòa trong nội bộ vương triều)
- + Chiến thuật đúng đắn và sáng tạo, cùng với các tướng lĩnh tài ba (Trần Nhân Tông, Trần Quốc Tuấn, Trần Quang Khải....)
- Tác dụng của chủ trương “vườn không nhà trống” : (2 điểm)
- + Bảo toàn được lực lượng để chuẩn bị cho các cuộc phản công lớn.
- + Đẩy quân Mông Cổ lâm vào tình thế khó khăn vì thiếu lương thực trầm trọng.

+ Tiêu hao dân lực lượng của quân địch.

=> Tạo thời cơ cho nhà Trần phản công tiêu diệt quân giặc.

- Ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống Mông – Nguyên

+ Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược Đại Việt của đế chế Mông- Nguyên, bảo vệ được độc lập, toàn vẹn lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của dân tộc.

+ Nâng cao niềm tự hào dân tộc, củng cố niềm tin cho nhân dân.

+ Để lại nhiều bài học vô cùng quý giá.

+ Góp phần ngăn chặn những cuộc xâm lược của quân Nguyên Đối với các nước khác.

6. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 6

TRƯỜNG THCS

NGÔ GIA TRÍ

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

(Đề thi có 02 trang)

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu 1: Ai là người sáng lập ra nhà Lý?

A. Lý Công Uẩn B. Lý Nhân Tông C. Lý Bí D. Lê Long Việt.

Câu 2: Nhà Lý chia nhà nước thành:

A. 10 lộ, phủ. B. 12 lộ, phủ. C. 13 lộ, phủ D. 24 lộ, phủ.

Câu 3: Nhà Lý đặt tên nước là gì?

A. Đại Ngu B. Vạn Xuân C. Đại Việt D. Đại Cồ Việt.

Câu 4: Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật nào?

A. Hình Thư. B. Luật Triều. C. Hồng Đức D. Gia Long.

Câu 5: Nhà Tống xâm lược Đại Việt nhằm mục đích gì?

A. Để vơ vét của cải của Đại Việt bù đắp ngân khố cạn kiệt.

B. Làm cho nền kinh tế Đại Việt kiệt quệ, đình đốn.

C. Gây áp lực buộc triều đình nhà Lý phải nhượng bộ.

D. Gây mâu thuẫn giữa nhân dân với triều đình tạo thuận lợi cho nhà Tống xâm lược Đại Việt.

Câu 6: Ai là người đề ra và thực hiện chủ trương sáng tạo “tiên công trước để tự vệ”?

A. Lý Đạo Thành. B. Lý Nhân Tông. C. Lý Thường Kiệt. D. Lý Thánh Tông.

Câu 7: Nhà Lý lấy ruộng đất công để:

A. Cho quân lính cày cấy.

B. Làm nơi thờ phụng, tế lễ xây dựng các đình chùa

C. Phong cho những người có công, làm đồn điền để cho các tù binh cày cấy.

D. Bán cho phú nông.

Câu 8: Hàng năm, các vua nhà Lý về các địa phương làm lễ cày tịch điền nhằm mục đích:

- A. Khuyến khích nhân dân sản xuất nông nghiệp.
- B. Quản lí việc sản xuất nông nghiệp.
- C. Đẩy mạnh việc khai khẩn đất hoang.
- D. Để nâng cao uy tín của nhà vua, triều đình.

Câu 9: Thời nhà Trần, bộ máy nhà nước được tổ chức theo chế độ nào?

- A. Phong kiến phân quyền.
- B. Trung ương tập quyền.
- C. Vừa trung ương tập quyền vừa phong kiến phân quyền.
- D. Chế độ nhiều Hoàng Hậu.

Câu 10: Dưới thời nhà Trần, cả nước chia thành:

- A. 12 lộ. B. 13 lộ. C. 14 lộ. D. 15 lộ.

Câu 11: Thời Trần nhà nước ban hành bộ luật mới gọi là:

- A. Quốc Triều hình luật. B. Hình Thư. C. Hồng Đức D. Gia Long.

Câu 12: Thời Trần những người được tuyển chọn vào cấm quân là:

- A. Trai tráng khỏe mạnh ở quê hương nhà Trần.
- B. Trai tráng khỏe mạnh đủ 18 tuổi.
- C. Trai tráng con em quý tộc, vương hầu.
- D. Trai tráng con em quan lại trong triều.

Câu 13: Quân đội nhà Trần tuyển chọn theo chủ trương:

- A. Quân phải đông, nước mới mạnh.
- B. Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông.
- C. Quân lính vừa đông, vừa tinh nhuệ.
- D. Quân đội phải văn võ song toàn.

Câu 14: Ai là người viết “Hịch tướng sĩ”?

- A. Trần Khánh Dư. B. Trần Quốc Tuấn. C. Trần Quang Khải. D. Trần Thủ Độ.

Câu 15: Trước nguy cơ bị quân Mông xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

- A. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến.
- B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến.
- C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa
- D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải.

Câu 16: Ai là người lãnh đạo quân Trần làm nên chiến thắng ở Vân Đồn?

- A. Trần Bình Trọng B. Trần Quang Khải C. Trần Khánh Dư. D. Trần Quốc Tuấn.

Câu 17: Tháng 5- 1285, vua tôi nhà Trần tổ chức phản công đánh bại giặc ở:

- A. Tây Kết, Thăng Long, Chương Dương.
- B. Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương.
- C. Vạn Kiếp, Hàm Tử, Đông Bộ Đầu.
- D. Tây Kết, Chương Dương, sông Bạch Đằng.

Câu 18: Trong chiến thắng Bạch Đằng, tướng giặc Nguyên bị quân nhà Trần bắt sống là ai?

- A. Hốt Tất Liệt. B. Thoát Hoan. C. Toa Đô. D. Ô Mã Nhi.

Câu 19: Dưới thời Trần, việc trao đổi buôn bán với thương nhân nước ngoài được đẩy mạnh ở đâu?

- A. Thăng Long. B. Chương Dương. C. Vân Đồn. D. Vạn Kiếp

Câu 20: Tín ngưỡng phổ biến nhất trong xã hội thời Trần là:

- A. Đạo giáo. B. Hin- đư giáo. C. Cao Đài. D. Tín ngưỡng dân gian, cổ truyền.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2 điểm)

Trình bày nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

Câu 2 (3 điểm):

- A. Trình bày những thành tựu về giáo dục, khoa học kĩ thuật; nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Trần.
- B. Từ những thành tựu về giáo dục, khoa học kĩ thuật; nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc thời Trần. Em có suy nghĩ gì về vai trò của thế hệ trẻ ngày nay đối với những thành tựu cha ông để lại?

Đáp án

I. Trắc nghiệm

- 1A 2D 3C 4A 5A 6C 7C 8A 9B 10A
11A 12A 13B 14B 15A 16C 17A 18D 19C 20D

II. Tự luận

Câu 1

- Nguyên nhân thắng lợi
- + Tài chỉ huy và sự chuẩn bị chu đáo của nhà Trần.
- + Nhờ tinh thần đoàn kết và quyết chiến của toàn dân.
- Ý nghĩa lịch sử:
- + Đối với dân tộc :
 - Đập tan tham vọng và ý chí xâm lược của quân Nguyên, bảo vệ được độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền quốc gia
 - Nâng cao lòng tự hào, tự cường chính đáng cho dân tộc ta, củng cố niềm tin cho nhân dân.

+ Đối với thế giới :

- Ngăn chặn cuộc xâm lược của quân Nguyên với Nhật Bản, các nước Phương Nam.
- Làm thất bại mưu đồ thôn tính các miền đất còn lại ở Châu Á.

Câu 2

- Giáo dục và khoa học- kĩ thuật :

+ Giáo dục phát triển: Có trường công và trường tư. Thi cử đều đặn

+ Khoa học kĩ thuật :

- Lịch sử : Bộ Đại Việt sử kí của Lê Văn Hưu; Quân sự: tác phẩm Binh thư yếu lược của Trần Hưng Đạo
- Y học :Tuệ Tĩnh nghiên cứu cây thuốc nam để chữa bệnh trong nhân dân.
- Thiên văn học : nhà thiên văn nổi tiếng Đặng Lộ , Trần Nguyên Đán;
- Sử học: Lê Văn Hưu biên soạn bộ Đại Việt sử kí gồm 30 quyển.
- Kĩ thuật : Hồ Nguyên Trừng và các thợ thủ công giỏi chế tạo được súng thần cơ và thuyền lớn.

- Nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc:

+ Kiến trúc : Xây dựng nhiều công trình kiến trúc mới: Chùa Phổ Minh (Nam Định); thành Tây Đô (Thanh Hóa)

+ Điêu khắc: Lăng mộ vua và các quý tộc có nhiều tượng hổ, sư tử, chó và các quan hầu bằng đá .hình rồng khắc trên đá trau chuốt, có sừng uy nghiêm.

- Liên hệ bản thân: học giỏi, có đạo đức, phẩm chất tốt, giữ gìn phát huy những thành tựu của cha ông,...

7. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 7

TRƯỜNG THCS

NGUYỄN THỊ ĐỊNH

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

(Đề thi có 02 trang)

Câu 1. (3,0đ). Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống xâm lược (1075 – 1077)?

Câu 2. (2,5đ). Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ 3 chống Mông – Nguyên có gì giống và khác hai lần trước?

Câu 3. (4,5đ). Nêu những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly về các mặt: chính trị, kinh tế tài chính, xã hội, văn hoá, giáo dục, quân sự?

Đáp án

Câu 1.

- Nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Tống xâm lược (1075-1077) :

+ Do ý chí độc lập tự chủ của toàn thể nhân dân Đại Việt.

+ Do sức mạnh đoàn kết to lớn của các dân tộc

+ Do biết kế thừa và phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc

+ Do công lao và tài năng của anh hùng dân tộc Lý Thường Kiệt trong việc sử dụng lối đánh rất độc đáo.

- Ý nghĩa lịch sử của cuộc kháng chiến chống Tống:

+ Cuộc kháng chiến thắng lợi thể hiện tinh thần chiến đấu dũng cảm kiên cường của các tầng lớp nhân dân ta trong sự nghiệp đấu tranh chống xâm lược Tống bảo vệ vững chắc nền độc lập của Tổ quốc, trong đó có đồng bào các dân tộc ít người.

+ Kháng chiến thắng lợi thể hiện tinh thần đoàn kết của nhân dân ta trên dưới một lòng, dưới sự chỉ huy tài giỏi của Lý Thường Kiệt. Chiến công của ông xứng đáng được sử sách dân tộc muôn đời lưu mãi.

+ Kháng chiến chống Tống thắng lợi đập tan ý chí xâm lược của giặc, buộc nhà Tống từ bỏ hoàn toàn mộng thôn tính Đại Việt → Đất nước bước vào thời kì thái bình.

Câu 2. Cách đánh giặc của nhà Trần trong cuộc kháng chiến lần thứ 3 chống Mông – Nguyên có những điểm giống và khác hai lần trước

– Giống:

Tránh thế giặc mạnh lúc đầu, ta chủ động vừa rút lui để bảo toàn lực lượng, chờ thời cơ để phản công tiêu diệt giặc, thực hiện kế hoạch “vườn không nhà trống”.

– Khác:

+ Lần này tập trung tiêu diệt đoàn thuyền chở lương thực của Trương Văn Hổ để quân Mông – Nguyên không có lương thảo nuôi quân, dồn chúng vào thế bị động, khó khăn.

+ Chủ động bố trí trận địa bãi cọc ở sông Bạch Đằng để tiêu diệt thuyền chiến của giặc và đánh sập ý đồ xâm lược của nhà Nguyên đối với nước ta

Câu 3. Những biện pháp cải cách của Hồ Quý Ly về các mặt: chính trị, kinh tế tài chính, xã hội, văn hoá, giáo dục, quân sự

Lĩnh vực	Nội dung và biện pháp cải cách
Chính trị	<ul style="list-style-type: none"> – Thay thế dần võ quan cao cấp do quý tộc tôn thất nhà Trần nắm giữ bằng những người không phải họ Trần có tài năng và thân cận với mình. – Đổi một số đơn vị hành chính cấp trấn, quy định rõ cách làm việc của bộ máy chính quyền các cấp. – Đặt lệ cử quan triều đình về các lộ thăm hỏi nhân dân và tìm hiểu quan lại để thăng quan hay giáng chức
Kinh tế tài chính	<ul style="list-style-type: none"> – Phát hành tiền giấy thay tiền đồng. – Ban hành chính sách hạn điền, quy định lại biểu thuế đinh và thuế điền.
Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> – Ban hành chính sách hạn chế số nô tì được nuôi của vương hầu, quý tộc, quan lại.
Văn hoá, giáo dục	<ul style="list-style-type: none"> – Bắt các nhà sư chưa đến 50 tuổi phải hoàn tục – Cho dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm. – Sửa đổi chế độ thi cử, học hành.

Quân sự	<ul style="list-style-type: none"> – Làm lại sổ đình để tăng quân số. – Sản xuất vũ khí, chế tạo súng mới, làm thuyền chiến. – Bố trí phòng thủ nơi hiểm yếu. Xây dựng một số thành kiên cố.
---------	---

8. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 8

TRƯỜNG THCS MỸ CÁT

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

(Đề thi có 02 trang)

Câu 1. (6,0đ). Trên cơ sở những kiến thức đã học, lập niên biểu các sự kiện thời Lý – Trần theo mẫu sau đây:

Thời gian sự kiện	Thời Lý	Thời Trần
Niên đại mở đầu và kết thúc		
– Vua sáng lập		
– Tên nước		
– Kinh đô		
– Kháng chiến chống xâm lược		
Các danh tướng tiêu biểu cho cuộc khởi nghĩa		
Chiến thắng		
Nguyên nhân thắng lợi		
Ý nghĩa lịch sử		

Câu 2. (2,0đ). Nêu ý nghĩa và tác dụng của chủ trương “lấy đoàn binh thắng trường trận, lấy ngắn đánh dài, xây dựng tinh đoàn kết trong quân đội và khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc” của nhà Trần?

Câu 3. (2,0đ). Thế nào là chính sách hạn điền, hạn nô? Nhà Hồ thực hiện chính sách hạn điền, hạn nô để làm gì?

Đáp án

Câu 1.

Thời gian sự kiện	Thời Lý	Thời Trần
Niên đại mở đầu và kết thúc	1010- 1226.	1226- 1400.
– Vua sáng lập.	– Lý Công Uẩn.	– Trần Cảnh.
– Tên nước	– Đại Việt.	– Đại Việt.
– Kinh đô.	– Đại La – Thăng Long (Hà Nội).	– Thăng Long (Hà Nội).

– Kháng chiến chống quân xâm lược.	– Nhà Tống.	– Nhà Mông – Nguyên.
Các danh tướng tiêu biểu cho cuộc khởi nghĩa	– Lý Thường Kiệt. – Tông Đản. – Lý Kế Nguyên.	– Trần Nhân Tông. – Trần Quốc Tuấn (Trần Hưng Đạo). – Trần Quang Khải. – Trần Khánh Dư.
Những tướng giặc sang xâm lược nước ta	– Tống Thần Tông. – Quách Quỳ, Triệu Tiết. – Hòa Mâu.	– Ngột Lương Hợp Thai. – Thoát Hoan. – Toa Đô. – Trương Văn Hồ. – Ô Mã Nhi.
Chiến thắng.	– Thắng địch ở Châu Ung, Châu Khâm, Châu Liêm, hạ thành Ung Châu. – Chiến thắng Như Nguyệt.	– Chiến thắng Đông Bộ Đầu. – Chiến thắng Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương. – Vân Đồn. – Bạch Đằng.
Nguyên nhân thắng lợi.	– Ý chí độc lập, tự chủ của toàn dân, sức mạnh đoàn kết dân tộc – Tài mưu lược của anh hùng Lý Thường Kiệt.	– Tinh thần đoàn kết toàn dân. – Chiến lược, chiến thuật tài tình của vua quan nhà Trần. – Sự đóng góp quan trọng của các danh tướng (Trần Quốc Tuấn).
Ý nghĩa lịch sử.	– Buộc quân nhà Tống phải bỏ âm mưu xâm lược Đại Việt. – Nền độc lập tự chủ được bảo vệ.	– Đập tan ý chí xâm lược của đế chế Nguyên, bảo vệ độc lập chủ quyền dân tộc – Góp phần xây dựng truyền thống quân sự Việt Nam. Cũng cố khối đoàn kết toàn dân.

Câu 2.

- Ý nghĩa và tác dụng của chủ trương “lấy đoàn binh thắng trường trận, lấy ngắn đánh dài, xây dựng tình đoàn kết trong quân đội và khoan thư sức dân làm kế sâu rễ bền gốc”:

Nhà Trần biết “lấy yếu thắng mạnh”, “lấy ít thắng nhiều” phát huy sức mạnh đoàn kết quân dân, biết lựa sức mình mà đánh, trên dưới một lòng thì trăm trận trăm thắng. Đó là những yếu tố vô cùng quan trọng để đánh bại kẻ thù xâm lược

Câu 3.

– Chính sách hạn điền: là hạn chế số ruộng đất của chủ đất theo quy định của nhà nước phong kiến. Chính sách hạn điền của Hồ Quý Ly quy định: trừ đại vương và trưởng công chúa thì không bị hạn chế số ruộng đất tối đa, số còn lại không được quá 10 mẫu.

- Chính sách hạn nô: Hồ Quý Ly ban hành hạn chế số nô tì được nuôi của vương hầu, quý tộc, quan lại. Năm 1401, nhà Hồ quy định theo phẩm cấp, các quan lại quý tộc chỉ được nuôi một số gia nô nhất định, số thừa ra sung công. Mỗi gia nô thừa ra được nhà nước đền bù 5 quan tiền.

– Nhà Hồ thực hiện chính sách hạn điền, hạn nô để hạn chế bớt số ruộng của vương hầu, quý tộc Trần, hạn chế và xoá bỏ chế độ sở hữu lớn về ruộng đất đặc biệt là điền trang của các quý tộc Trần, là những tầng lớp có nhiều ruộng đất và nô tì nhất. Với chính sách hạn điền, hạn nô đã có ảnh hưởng ít nhiều đến đời sống của các tầng lớp nhân dân và xoá bỏ độc quyền quý tộc nhà Trần, nâng cao quyền lực của chính quyền Trung ương.

9. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 9

TRƯỜNG THCS CÁT TÂN

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi có 02 trang)

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

Câu 1. (6,0đ). Lập bảng tóm tắt những đặc điểm cơ bản của chế độ phong kiến phương Đông, phương Tây và rút ra nhận xét.

Câu 2. (1,5đ). Nhà Lý đã làm gì để củng cố quốc gia thống nhất?

Câu 3. (2,5đ). Em có nhận xét gì về kết quả của cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần thứ hai của quân dân nhà Trần?

Đáp án

Câu 1

Những đặc điểm cơ bản	Xã hội phong kiến phương Đông	Xã hội phong kiến phương Tây	Nhận xét
Thời kì hình thành	Từ thế kỉ III TCN đến khoảng thế kỉ X.	Từ thế kỉ V đến thế kỉ X.	Các nước phương Đông chuyển sang chế độ phong kiến sớm hơn.
Thời kì phát triển	Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV.	Từ thế kỉ XI đến thế kỉ XIV.	Phương Đông phát triển chậm chạp hơn.
Thời kì khủng hoảng và suy vong	Từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.	Từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XVII.	Các nước phương Đông quá trình khủng hoảng suy vong kéo dài hơn.
Cơ sở kinh tế	Nông nghiệp đóng kín trong các công xã nông thôn.	Nông nghiệp đóng kín trong các lãnh địa phong kiến.	Cư dân sống chủ yếu đều nhờ vào nông nghiệp, chăn nuôi, nghề thủ công.
Các giai cấp cơ bản	Địa chủ và nông dân lính canh	Lãnh chúa và nông nô.	Địa chủ, lãnh chúa giao ruộng cho nông dân hoặc nông nô cày cấy rồi thu tô.

Phương thức bóc lột.	Bằng địa tô.	Bằng địa tô.	Nông dân hoặc nông nô đều cực khổ.
----------------------	--------------	--------------	------------------------------------

Câu 2. Việc làm của Nhà Lý để củng cố quốc gia thống nhất

- Tổ chức bộ máy nhà nước từ trung ương đến địa phương.
- Ban hành bộ luật Hình thư.
- Xây dựng quân đội vững mạnh gồm 2 bộ phận: cấm quân và quân địa phương.
- Thi hành chính sách “ngụ binh ư nông” (gửi binh ở nhà nông).
- Thực hiện chính sách đoàn kết với các dân tộc thiểu số.

Câu 3. Nhận xét về kết quả của cuộc kháng chiến chống Mông – Nguyên lần thứ hai của quân dân nhà Trần

- Địch sử dụng một lực lượng rất lớn gồm 50 vạn quân hùng mạnh bậc nhất thế giới lúc đó, phối hợp đánh từ hai mặt phía bắc đánh xuống, phía nam đánh từ Cham-pa lên, tạo thành thế “gọng kìm” bao vây, tiêu diệt quân ta, với quyết tâm cao hòng chiếm cho được Đại Việt.
- Nhà Trần thực hiện chủ trương: vừa cản giặc vừa rút quân, tránh thế mạnh ban đầu của địch để bảo toàn lực lượng, thực hiện “vườn không nhà trống” để quân Nguyên gặp nhiều khó khăn về lương thảo, chớp thời cơ nhà Trần mở cuộc phản công (5 – 1285) giành thắng lợi đánh tan tành hơn 50 vạn quân Nguyên, một đạo quân mạnh bậc nhất thế giới lúc đó. Đất nước sạch bóng quân thù.

10. Đề thi HK1 môn Lịch Sử số 10

TRƯỜNG THCS

HÀ HUY TẬP

ĐỀ CHÍNH THỨC

KIỂM TRA HK1 NĂM HỌC 2019 – 2020

Môn: LỊCH SỬ - LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không tính thời gian giao đề)

(Đề thi có 02 trang)

Câu 1. (3,0đ). Lập biểu bảng theo mẫu nêu những thành tựu nổi bật về các mặt: văn hoá, giáo dục, khoa học, nghệ thuật của Đại Việt thời Lý – Trần ?

Thành tựu	Thời Lý	Thời Trần
Văn hoá		
Giáo dục		
Khoa học, nghệ thuật		

Câu 2. (2,0đ). Vì sao khi cuộc chiến đang diễn ra quyết liệt, Lý Thường Kiệt đã sáng tác bài thơ thần bất hủ? Ý nghĩa của bài thơ đó?

Câu 3. (2,0đ). Phương sách xây dựng quân đội thời Trần có gì giống và khác nhau so với thời Lý?

Câu 4. (3,0đ). Hãy nêu những mặt tiến bộ và hạn chế của cải cách Hồ Quý Ly?

Đáp án

Câu 1.

Thành tựu	Thời Lý	Thời Trần
Văn hoá	– Đạo Phật phát triển mạnh nhất. Các hình thức sinh hoạt văn hoá phong phú, đa dạng. Nhiều trò chơi dân gian được dân chúng ham chuộng.	– Tín ngưỡng cổ truyền phổ biến. Đạo Phật phát triển. Nho giáo ngày càng phát triển. Các hình thức sinh hoạt văn hoá đa dạng, phong phú.
Giáo dục	Xây dựng Văn Miếu để thờ Khổng Tử và dạy học cho con vua. Mở khoa thi tuyển chọn quan lại. Văn học chữ Hán bắt đầu phát triển.	– Quốc tử giám mở rộng để đào tạo con em quý tộc, quan lại. Các lộ, phủ có trường học. Trong nhân dân ở các làng xã có trường tự. Các kì thi được tổ chức ngày càng nhiều.
Khoa học, nghệ thuật	– Nghệ thuật điêu khắc rất phát triển. – Một số công trình nghệ thuật có giá trị được xây dựng. – Trình độ điêu khắc tinh vi, thanh thoát. Phong cách nghệ thuật đa dạng, độc đáo và linh hoạt.	– Cơ quan chuyên viết sử ra đời với bộ Đại Việt sử kí. – Quân sự, với tác phẩm nổi tiếng: Bình thư yếu lược của Trần Quốc Tuấn. – Y học có thầy thuốc Tuệ Tĩnh nghiên cứu thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân. Thiên văn học có những đóng góp đáng kể. Đã chế tạo được súng. – Phát triển công trình kiến trúc mới ra đời.

Câu 2.

- Trong khi cuộc chiến đang diễn ra quyết liệt Lý Thường Kiệt đã sáng tác bài thơ thần bất hủ, để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân dân ta, đồng thời làm khiếp đảm tinh thần quân địch.
- Bài thơ đã khẳng định ý chí quyết tâm đánh giặc xâm lược để bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bài thơ là lời tuyên ngôn hùng hồn của dân tộc, khẳng định chủ quyền, biên giới lãnh thổ của Tổ quốc kẻ thù nào dám xâm phạm sẽ bị đánh tơi bời.

Câu 3.

- Giống nhau: Cùng thực hiện chính sách “Ngụ binh ư nông”.

- Khác nhau:

+ Quân đội thời Trần được chia thành 2 loại: cấm quân và quân ở các lộ, cấm quân là đạo quân bảo vệ kinh thành, triều đình và vua. Chính binh đóng ở các lộ đồng bằng, phiên binh đóng ở các lộ miền núi, hương binh đóng ở làng xã. Khi có chiến tranh, còn có quân đội của các vương hầu. Quân đội nhà Trần được xây dựng theo chủ trương: “Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông”.

+ Quân đội nhà Lý chỉ được phân chia thành hai loại: cấm quân và quân địa phương.

Câu 4.

- Mặt tiến bộ: Những cải cách của Hồ Quý Ly ít nhiều góp phần hạn chế tệ tập trung ruộng đất của giai cấp quý tộc, địa chủ, làm suy yếu thế lực của quý tộc tôn thất nhà Trần, tăng nguồn thu nhập của nhà nước và tăng cường quyền lực của nhà nước quân chủ trung ương tập quyền. Cải cách văn hóa, giáo dục, quân sự có nhiều tiến bộ, góp phần làm ổn định tình hình đất nước.

- Mặt hạn chế: Một số chính sách chưa thực hiện triệt để (gia nô, nô tì chưa được giải phóng thân phận), chưa phù hợp với tình hình thực tế. Chính sách cải cách cũng chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết của cuộc sống đông đảo nhân dân, đặc biệt là nông dân.

WWW.ELIB.VN